

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HSST

Ngày 30 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An

Bà Đỗ Thị Kim Thúy

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thùy Dương – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:
Bà Kiều Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 03/4/2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Thị Nh, sinh ngày 12/8/1991; tại xã TP, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn NB, xã TP, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Giáo viên mầm non; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 108/QĐ-UBKT ngày 13/11/2023); con ông Đặng VT và bà Trần Thị Th; có chồng là Nguyễn Chí C và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương, “Có mặt”.

2. Trần Thị Thu H, sinh ngày 21/01/2000 tại thị trấn HC, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Khu P, thị trấn HC, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng đoàn thể: Không; con ông Trần BH và bà Trần TH; có chồng là Phạm HC và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị Nh là giáo viên Trường Mầm non thị trấn HC, huyện BX. Khoảng đầu tháng 4/2023, ngoài việc dạy tại trường thì những lúc rảnh rỗi hoặc ngày nghỉ Nh còn làm thêm công việc bán nước tại ven đường TL302 thuộc thôn NB, xã TP, huyện BX để kiếm thêm thu nhập. Quá trình bán nước, Nh thấy có nhiều khách qua đường đến uống nước và hỏi mua số lô, số đề (đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề) nên Nh nảy sinh ý định bán số lô, số đề cho khách có nhu cầu để thu lời bất chính. Do nhà bố mẹ đẻ của Trần Thị TH là hàng xóm với Nh nên Nh và H quen biết và có kết bạn Zalo để liên lạc. H biết việc Nh bán số lô, số đề cho khách có nhu cầu, nên hồi 17 giờ 57 phút ngày 14/4/2023 H sử dụng tài khoản Zalo có tên “Trần Thu H”, đăng ký bằng số điện thoại 0338.734.266 nhắn tin nội dung: “aloo”, “494x50đ”, “cho e 2 số”, nghĩa là H hỏi mua của Nh 02 số lô 49, 94 mỗi số 50 điểm, tổng là 100 điểm nhân với giá thỏa thuận là 23.000đ/01 điểm = 2.300.000đ, đến tài khoản Zalo của Nh có tên “Nhi Đô La” được đăng ký bằng số điện thoại 0905.928.678. Nh đồng ý bán 02 số lô trên cho H nên thả “tim” vào tin nhắn của H.

Đến khoảng 19 giờ ngày 14/4/2023, H, Nh so sánh số lô, số đề đã mua, bán với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày thì xác định, H trúng số lô 49 = 50 điểm nhân với giá 80.000đ/01 điểm = 4.000.000đ. Sau khi xác định trúng số lô trên, H nhắn tin Zalo cho Nh hỏi: “*nay c có đánh cho e k đấy*”, nghĩa là H hỏi Nh có ghi cho H 02 số lô 49, 94 không thì Nh nhắn tin: “Có”. Sau khi trừ đi số tiền H mua 02 số lô hết 2.300.000 đồng thì H còn được Nh trả số tiền là 1.700.000đ. Số tiền này sau đó Nh đã đưa cho H tại quán nước nhà Nh bằng tiền mặt. Như vậy, ngày 14/4/2023, tổng số tiền Nh và H đánh bạc là: 2.300.000đ (tiền đánh) + 4.000.000đ (tiền trúng lô) = 6.300.000đ.

Ngày 13/7/2023, Cơ quan điều tra xác minh tại Công ty xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc xác định: Kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hồi 18h15’ ngày 14/4/2023 gồm 08 giải, 27 lượt quay, giải ba trong đó có số **89449**.

Ngày 26/6/2023, H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim số 0866.302.722. Ngày 14/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 355 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max của H. Tại Bản kết luận giám định số 2391/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, trích xuất dữ liệu điện thoại của H xác định: “- Tài khoản Zalo đang đăng nhập tại ứng dụng Zalo được cài trên điện thoại có tên “Trần Thu H”, số điện thoại đăng ký “+84338734266”;

- Chụp được 14 ảnh chụp màn hình điện thoại thể hiện nội dung tin nhắn ứng dụng Zalo giữa tài khoản “Trần Thu H” đăng nhập trên ứng dụng Zalo với

tài khoản Zalo có tên “Nhi Đô La” trong ngày 14/4/2023.

Kết quả giám định xác định: Trong ứng dụng Zalo điện thoại của H có tin nhắn đánh bạc trái phép bằng hình thức mua, bán số lô số đề ngày 14/4/2023 giữa H với Nh. Ngày 10/7/2023, Nh đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 355782154665172, IMEI 2: 355782154578367 bên trong lắp sim số 0905.928.678.

Cơ quan điều tra kiểm tra điện thoại của Nh, kết quả như sau: Tại ứng dụng Zalo đăng nhập tài khoản Zalo có tên “Nhi Đô La” đăng ký bằng số điện thoại 0905.928.678. Tại Cơ quan điều tra, Nh trình bày: Ngày 14/4/2023, sau khi so sánh kết quả thắng thua giữa Nh và H, Nh đã xóa tin nhắn nội dung: “494x50đ” mà H nhắn tin Zalo cho Nh để mua 02 số lô của Nh với mục đích tránh bị Cơ quan công an kiểm tra, phát hiện.

Ngày 14/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 354 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max của Đặng Thị Nh. Tại Bản kết luận giám định số 2390/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, trích xuất dữ liệu điện thoại của Nh xác định:

“- Tài khoản Zalo đang đăng nhập tại ứng dụng Zalo được cài trên điện thoại có tên “Nhi Đô La”, số điện thoại đăng ký “+84905928678”;

- Chụp được 15 ảnh chụp màn hình điện thoại thể hiện nội dung tin nhắn ứng dụng Zalo giữa tài khoản “Nhi Đô La” đăng nhập trên ứng dụng Zalo với tài khoản Zalo có tên “Trần Thu H” trong ngày 14/4/2023”.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Vĩnh Phúc Nh và H đều đã thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 121/CT-VKS-P1 ngày 08/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nh và bị cáo H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Thị Nh và Trần Thị Thu H phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 và 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Thị Nh số tiền từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 và 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Trần Thị Thu H số tiền từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ sung ngân sách nhà nước,

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, bên trong lắp sim số 0905928678 của Nh sử dụng vào việc phạm, nên cần tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, bên trong lắp sim số 0866.302.722 của Trần Thị Thu H là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên chiếc điện thoại này còn được H sử dụng để liên hệ vay tiền của chị Nguyễn Thị Lý là người đang có đơn tố giác Trần Thị Thu H có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác điều tra xác minh, cơ quan điều tra không chuyên vật chứng và không xử lý trong vụ án này.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.300.000 đồng Nh giao nộp và số tiền 4.000.000 đồng H đã giao nộp.

Bị cáo nói lời sau cùng, do nhận thức pháp luật hạn chế đã vi phạm pháp luật nên rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1]. Đối với bị cáo H có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt, lý do sức khỏe kém, đang phải dưỡng thai đi lại khó khăn; việc bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị cáo.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nh và bị cáo H đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Trong ngày 14/4/2023, Trần Thị Thu H đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh số lô với Đặng Thị Nh. Cụ thể: Trần Thị Thu H đã sử

dụng ứng dụng zalo để nhắn tin cho Đặng Thị Nh đánh 2 số lô 49 và 94, mỗi số lô 50 điểm, mỗi điểm là 23.000 đồng, tổng cộng H đánh số lô hết tổng số tiền là 2.300.000đ. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, H trúng 50 điểm số lô 49 được số tiền 4.000.000đ. Tổng số tiền Nh và H đánh bạc là 6.300.000đ.

[3]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nh và bị cáo H phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Trong vụ án này bị cáo Nh và H đều thực hiện hành vi đánh bạc với nhau.

[4]. Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là tệ nạn xã hội cần lên án, là nguyên nhân gây ra rất nhiều mâu thuẫn, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình; chính cờ bạc cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như ma túy, trộm cắp, cướp giật. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng:

[5.1]. Bị cáo Nh và bị cáo H quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng để đánh bạc nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Nh là giao viên mầm non, quá trình công tác nhiều năm liền đạt thành tích Lao động tiên tiến và được tặng thưởng Giấy khen nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H là phụ nữ có thai (bị cáo xuất trình phiếu siêu âm và đơn xác nhận điều trị nội trú tại Trung tâm Y tế huyện BX) nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5.2]. Bị cáo Nh và bị cáo H trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, các bị cáo đều là phụ nữ, tuổi đời còn trẻ đang nuôi con nhỏ (bị cáo H đang mang thai) do đó các bị cáo đáng được chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật hình sự. Trong vụ án này đối với bị cáo Nh và bị cáo H chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, với mức phạt như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội được

tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, bên trong lắp sim số 0905928678 của Nh sử dụng vào việc phạm, nên cần tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, bên trong lắp sim số 0866.302.722 của Trần Thị Thu H là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên chiếc điện thoại này còn được H sử dụng để liên hệ vay tiền của chị Nguyễn Thị Lý là người đang có đơn tố giác Trần Thị Thu H có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác điều tra, xác minh, cơ quan điều tra không chuyển vật chứng và không xử lý trong vụ án này.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.300.000 đồng Nh giao nộp và số tiền 4.000.000 đồng H đã giao nộp liên quan đến việc phạm tội.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nh và bị cáo H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu H và bị cáo Đặng Thị Nh phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 và 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Thị Nh số tiền 50.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 và 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu H số tiền 50.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh cũ, đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0905928678 bị cáo Nh sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.300.000đ, trong đó bị cáo Nh giao nộp 2.300.000đ và bị cáo H giao nộp 4.000.000đ (số tiền 6.300.000đ cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1054482 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc của Cục Thi hành án sân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng do Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc và Công an tỉnh Vĩnh Phúc lập ngày 09/11/2023.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Trần Thị Thu H và Đặng Thị Nh mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các Bị cáo
- Ủy ban kiểm tra Huyện ủy BX;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, Toà Hình sự, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Xuân Trọng